

Thần Khải Tri của Lời Tiên Tri: Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm

Hai Bảng của Ha-ba-cúc

Jeff Pippenger

2012-10-13

Lời Giải Thích Rõ Ràng

Gần đây chúng tôi đã bắt đầu chuẩn bị bản chép lại của “Hai Bảng của Habakkuk” để được dịch sang các ngôn ngữ khác nhau hiện có trên trang mạng của chúng tôi. Công việc chuyển một bài trình bày bằng lời nói thành một bản trình bày bằng văn bản là một công việc phức tạp hơn rất nhiều so với điều người ta có thể hình dung nếu không quen thuộc với mọi khâu phải vượt qua để biến một bài trình bày bằng lời nói thành một bản trình bày bằng văn bản, cùng với những vấn đề tất yếu liên quan đến việc sau cùng dịch tài liệu ấy sang các ngôn ngữ khác nhau trên trang mạng. Chúng tôi vừa mới bắt đầu công việc hiệu đính bản sao đối với bài trình bày đầu tiên trong số chín mươi lăm bài trình bày, và tôi phát hiện ra thêm một khâu nữa mà chúng ta cũng phải vượt qua. Điều ấy liên quan đến sự phát triển tiệm tiến của sứ điệp này từ năm 1989 cho đến lịch sử hiện tại của chúng ta.

Trong các bài thuyết trình cách đây khoảng mười lăm năm, có những lẽ thật khi ấy đang ở giai đoạn sơ khai của sự hiểu biết. Lẽ thật đầu tiên trong số đó mà tôi phải làm sáng tỏ là sự đến của vị thiên sứ thứ hai trong lịch sử Phong trào Miller. Khi ấy tôi hiểu rằng vị thiên sứ thứ hai đến khi các hội thánh Tin Lành bắt đầu đóng cửa chống lại sự trình bày của Miller về sứ điệp của vị thiên sứ thứ nhất, đồng thời với sự chấm dứt của năm 1843. William Miller đã làm việc theo một cách tính thời gian mà ông tin là xác định rằng các năm của 1843 bắt đầu vào ngày 22 tháng 3 năm 1843 và kết thúc vào ngày 22 tháng 3 năm 1844. Ông đã nghĩ rằng ba lời tiên tri cuối cùng đã được đặt trên hai biểu đồ thánh sẽ chấm dứt trong năm 1843, và ông tin rằng năm ấy kết thúc vào ngày 22 tháng 3 năm 1844. Ông đã sai ở hai điểm.

Ba lời tiên tri về 1335 ngày trong Đa-ni-ên đoạn mười hai, 2520 năm của “bảy kỳ” trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, và 2300 ngày trong Đa-ni-ên đoạn tám đã được Miller hiểu là chấm dứt vào tháng Ba năm 1844. Sau đó, Chúa đã hướng dẫn Samuel Snow không những để hiểu rằng các lời tiên tri ấy kết thúc không phải vào năm 1843, mà là năm 1844; mà Snow cũng bắt đầu áp dụng cách tính thời gian của phái Karite, vốn không phải là cách áp dụng thời gian mà Miller đã sử dụng. Miller đã sử dụng cách tính thời gian theo phái Ra-bi/dựa trên điểm xuân phân, là cách đặt năm tính từ mùa xuân này đến mùa xuân kế tiếp.

Khi chúng tôi trình bày Hai Bảng của Habakkuk, chúng tôi chưa hiểu thực tại lịch sử này và đã sử dụng kinh nghiệm của Miller để xác định ngày 22 tháng 3 năm 1844 là sự đến của thiên sứ thứ hai và là sự khởi đầu của thời kỳ chậm trễ. Tôi đã hiểu, và đến nay vẫn hiểu, rằng sự đến của thiên sứ ấy tương ứng với thời điểm những người Tin Lành khước từ sứ điệp của thiên sứ thứ nhất do Miller rao truyền, và đoạn văn sau đây là điểm tham chiếu của tôi.

“Vào tháng Sáu năm 1842, ông Miller đã trình bày loạt bài giảng thứ hai của mình tại nhà thờ trên phố Casco ở Portland. Tôi cảm thấy được dự các bài giảng này là một đặc ân lớn lao; vì tôi đã rơi vào tình trạng nản lòng, và không cảm thấy mình đã sẵn sàng để gặp Đấng Cứu Thế của tôi. Loạt bài giảng thứ hai này đã gây nên sự xôn xao trong thành phố nhiều hơn loạt thứ nhất. Chỉ trừ một vài ngoại lệ, các giáo phái khác nhau đều đóng cửa các nhà thờ của mình đối với ông Miller. Nhiều bài giảng từ các tòa giảng khác nhau đã tìm cách phôi bày những sai lầm cuồng tín bị cho là của vị diễn giả; nhưng đám đông những người nghe đầy ưu tư vẫn đến tham dự các buổi nhóm của ông, và nhiều người không thể vào được nhà thờ. Các hội chúng tỏ ra yên lặng và chăm chú một cách khác thường.” *Life Sketches*, 27.

Tôi hiểu rằng việc đóng các cánh cửa đối với sứ điệp của Miller đã đánh dấu sự khởi đầu của việc chối bỏ thiên sứ thứ nhất, và, phù hợp với sự hiểu biết của Miller về cách tính thời gian theo lối các giáo sĩ Do Thái/phân điểm, tôi đã cho rằng ngày 22 tháng 3 năm 1844 đánh dấu sự kết thúc của năm 1843. Bài thuyết trình của Miller tại Portland vào tháng 6 năm 1842 thực ra là một cột mốc chỉ ra một sự chối bỏ mang tính tiến triển, rốt cuộc đã kết thúc vào ngày 18 tháng 4 năm 1844; nhưng vào thời điểm các bài thuyết trình ấy được trình bày, chúng tôi chưa nhận ra sự áp dụng của Samuel Snow đối với cách tính thời gian theo lối Karaite.

Trong bài trình bày đầu tiên mà chúng tôi bắt đầu biên tập lại, tôi bắt đầu nhận thấy rằng điều đã được ghi lại vào thời điểm đó dường như mâu thuẫn với điều chúng ta hiện nay giảng dạy. Vừa có, vừa không. Đó chỉ đơn giản là một sự nhấn mạnh vào sự đến cách tiệm tiến của vị thiên sứ thứ hai, đồng thời cũng là một minh họa về sự tháo ắn dần dần của sứ điệp này, như cũng đã từng xảy ra trong lịch sử Phong trào Miller. Ghi chú làm sáng tỏ này cần giải đáp cho những ai đã vấp phạm vì sự xác định của chúng tôi rằng ngày 19 tháng 4 năm 1844 là sự thất vọng đầu tiên của Phong trào Miller, và vì điều đã được giảng dạy trong quá khứ.

“Sứ điệp thứ nhất và thứ hai đã được ban ra trong các năm 1843 và 1844, và hiện nay chúng ta đang ở dưới sự công bố của sứ điệp thứ ba; nhưng cả ba sứ điệp ấy vẫn còn phải được rao truyền. Ngày nay cũng thiết yếu y như bất cứ thời điểm nào trước đây rằng chúng phải được lập lại cho những người đang tìm kiếm lẽ thật. Bằng bút mực và tiếng nói, chúng ta phải cất lên lời công bố, trình bày thứ tự của chúng, và sự ứng nghiệm của các lời tiên tri đưa chúng ta đến sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Không thể có sứ điệp thứ ba mà không có sứ điệp thứ nhất và thứ hai. Chúng ta phải truyền đạt các sứ điệp này cho thế gian qua các ấn phẩm, qua các bài giảng, cho thấy trong dòng lịch sử tiên tri những điều đã xảy ra và những điều sẽ xảy đến.” *Selected Messages*, quyển 2, 104.

Hai Bảng của Ha-ba-cúc 1 trên 95

Lời Giới Thiệu về Hai Bảng của Ha-ba-cúc và Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm

Trong loạt bài này, chúng ta sẽ xem xét hai bảng của Ha-ba-cúc—Bảng 1843 và Bảng 1850—trong một khoảng thời gian dài. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách đặt Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm vào đúng vị trí của nó. Như đã đề cập, phần lớn những bài trình bày ban đầu sẽ là sự ôn lại đối với những người quen thuộc với sứ điệp này; nhưng vì chúng ta đang chuẩn bị một loạt bài có thể được nghiên cứu bởi những người mới đối với sứ điệp này, nên chúng ta phải trình bày cho họ một số ý tưởng căn

bản. Chúng ta sẽ bắt đầu với Tiếng Kêu Nửa Đêm, tập trung vào một khía cạnh được tìm thấy trong khái niệm đầu tiên của Ellen White. Hãy đọc đoạn văn đầu tiên trong Christian Experience and Teachings, trang 57.

Không bao lâu sau khi thời kỳ năm 1844 trôi qua, khái niệm công khai đầu tiên của tôi đã được ban cho tôi. Tôi đang thăm bà Haines tại Portland, Maine, một người chị em yêu dấu trong Đấng Christ, có tấm lòng gắn bó với lòng tôi. Năm người chúng tôi, tất cả đều là phụ nữ, đang quỳ yên lặng tại bàn thờ gia đình. Trong khi chúng tôi cầu nguyện, quyền năng của Đức Chúa Trời giáng trên tôi như chưa từng có trước đó.

Năm người phụ nữ này, những người có tấm lòng gắn bó mật thiết với Chị White, không hề chống đối bất cứ sự bày tỏ nào của quyền năng Đức Chúa Trời. Đáng chú ý là tất cả họ đều là phụ nữ, tượng trưng cho hội thánh, và có năm người, điều có thể được xem như năm trinh nữ khôn ngoan. Đây chỉ là một sự nhận xét.

“Tôi dường như được bao quanh bởi ánh sáng và đang bay lên càng lúc càng cao khỏi mặt đất. Tôi quay lại tìm những người Cơ Đốc Phục Lâm trong thế gian, nhưng không thể thấy họ, thì có tiếng phán với tôi rằng: ‘Hãy nhìn lại, và nhìn cao hơn một chút nữa.’ Khi ấy, tôi ngược mắt lên và thấy một con đường thẳng và hẹp được đắp cao phía trên thế gian. Trên con đường này, dân sự Phục Lâm đang tiến bước về phía thành, là nơi ở đầu xa của con đường. Đằng sau họ, tại điểm khởi đầu của con đường, có một ánh sáng rực rỡ được đặt lên, và thiên sứ nói với tôi rằng đó là Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Ánh sáng ấy chiếu suốt dọc theo con đường và soi sáng cho chân họ để họ khỏi vấp ngã. Nếu họ giữ mắt mình chăm nhìn nơi Đức Chúa Jê-sus, là Đấng ở ngay trước mặt họ, dẫn dắt họ đến thành, thì họ được an toàn. Nhưng chẳng bao lâu, một số người trở nên mệt mỏi và nói rằng thành còn ở rất xa, trong khi họ đã mong được vào đó sớm hơn. Khi ấy Đức Chúa Jê-sus khích lệ họ bằng cách giơ cánh tay phải vinh hiển của Ngài lên, và từ cánh tay Ngài phát ra một luồng ánh sáng lướt trên đoàn người Phục Lâm, và họ kêu lên: ‘Ha-lê-lu-gia!’ Những người khác lại liếc nhìn chổi bỏ ánh sáng ở phía sau họ và nói rằng chẳng phải Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ đi xa đến thế. Ánh sáng phía sau họ liền tắt đi, khiến chân họ ở trong sự tối tăm hoàn toàn; và họ vấp ngã, mất dấu đích cùng mất dấu Đức Chúa Jê-sus, rồi rơi khỏi con đường xuống thế gian tối tăm và gian ác ở bên dưới.”

William Miller và Tiếng Kêu Nửa Đêm

Trong phần trình bày đầu tiên này, sau khi xác lập một vài điểm, chúng ta sẽ thảo luận về Hội nghị Low Hampton của những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm vào tháng Mười Hai năm 1844. Tại hội nghị này, một số tín hữu Millerite đã nhóm lại, và William Miller đã khước từ sự hiểu biết về Tiếng Kêu Nửa Đêm. Luận lý ở đây là khái niệm này, tuy dành cho tất cả chúng ta, nhưng đặc biệt là dành cho William Miller.

Trong chính tháng ấy, William Miller đã chổi bỏ ánh sáng ở phía sau họ—Tiếng Kêu Nửa Đêm—điều sẽ khiến ông ngã khỏi con đường xuống thế gian gian ác bên dưới. Chúng ta sẽ khảo xét những hàm ý của điều này. Bằng chứng lịch sử cho thấy rằng tất cả những người Millerite đều tin mình đang ứng nghiệm dụ ngôn mười trinh nữ; đó là điều ai nấy trong họ đều biết rõ. Chúng ta sẽ chỉ ra rằng William Miller có một sự hiểu biết về Tiếng Kêu Nửa Đêm là gì. Miller tin rằng

Tiếng Kêu Nửa Đêm là sứ điệp về giờ phán xét của Daniel 8:14 và Khải Huyền 14:6-9. Ông tin rằng sứ điệp ông bắt đầu công bố vào đầu những năm 1830 chính là Tiếng Kêu Nửa Đêm, “Kìa, chàng rể đến,” và rằng Đức Chúa Jêsus đang đến với thế gian như chàng rể.

Trong phần lớn lịch sử của phong trào Millerite, họ tin rằng mình đang làm ứng nghiệm ẩn dụ về mười người nữ đồng trinh, nhưng họ cho rằng Tiếng Kêu Nửa Đêm mô tả sứ điệp mà họ đã và đang rao truyền. Tuy nhiên, đến mùa hè năm 1844, một sự hiểu biết mới và đúng đắn đã xuất hiện: Tiếng Kêu Nửa Đêm chính là phong trào Tháng Thứ Bảy, với sự trông đợi rằng Đức Chúa Jêsus sẽ đến vào ngày thứ mười của tháng thứ bảy. Đó mới là Tiếng Kêu Nửa Đêm chân thật. Khi Miller bác bỏ Tiếng Kêu Nửa Đêm chân thật vào tháng 12 năm 1844, ông đang bác bỏ lịch sử của mùa hè năm 1844 và quay trở lại lập trường trước đó của mình rằng đó chỉ là sứ điệp tổng quát từ thập niên 1830. Việc hiểu những động lực của Tiếng Kêu Nửa Đêm là điều thiết yếu. Nếu bạn không hiểu 2520 như những người Millerite đã hiểu, thì bạn không thể hiểu Tiếng Kêu Nửa Đêm. Nếu bạn không thể hiểu Tiếng Kêu Nửa Đêm như những người Millerite đã hiểu, thì bạn sẽ rơi khỏi con đường xuống thế gian gian ác ở bên dưới.

Trong bài trình bày này, chúng ta sẽ bắt đầu với một số lẽ thật trên biểu đồ mà ngày nay phái Cơ Đốc Phục Lâm công khai bác bỏ. Viện Nghiên cứu Kinh Thánh của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Phục Lâm An Thất Nhật và phần lớn các nhà thần học Cơ Đốc Phục Lâm bác bỏ 2520. Chúng ta sẽ đề cập đến vấn đề này trên nền tảng Kinh Thánh khi tiếp tục, nhưng trước hết, chúng ta sẽ cho thấy rằng Ellen White hoàn toàn chuẩn nhận 2520. Viện này và phần lớn các nhà thần học cũng bác bỏ sự hiểu biết của các vị tiên phong về Lễ Hằng Hiến. Chúng ta sẽ cho thấy rằng việc bác bỏ sự hiểu biết của các vị tiên phong rằng Lễ Hằng Hiến là ngoại giáo chính là bác bỏ Thần Linh Tiên Tri. Viện này cũng công khai bác bỏ sự hiểu biết của các vị tiên phong về các tiếng kèn—Tiếng Kèn Thứ Năm và Thứ Sáu. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách cho thấy rằng việc bác bỏ sự hiểu biết của các vị tiên phong về các tiếng kèn chính là bác bỏ Thần Linh Tiên Tri.

Ngày nay, phần lớn tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm, cùng lắm, cũng chỉ mơ hồ về 1290 và 1335. Nếu không có sự hiểu biết của các nhà tiên phong về 1335, thì không có cơ sở Kinh Thánh nào để xác định thời kỳ chần chờ đã bắt đầu vào ngày 22 tháng 3 năm 1844. Nếu không hiểu thời kỳ chần chờ, người ta không thể nắm được động lực của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Nếu không hiểu Tiếng Kêu Nửa Đêm, người ta sẽ rơi khỏi con đường xuống thế gian gian ác ở bên dưới. Chúng tôi sẽ trình bày những lẽ thật này trên biểu đồ theo sự xác chứng rõ ràng của Thần Linh Tiên Tri, rồi sau đó phân tích chúng từ Lời Đức Chúa Trời. Nhưng trước hết, chúng ta cần thấy điều gì đã bao quanh lịch sử của phong trào Miller và điều gì đã sản sinh ra Tiếng Kêu Nửa Đêm.

Lịch sử Phong trào Millerite và Sự Đến của Vị Thiên Sứ Thứ Nhất

Chúng ta bắt đầu với Uriah Smith từ Thoughts on Daniel and Revelation, trang 521, để trình bày lịch sử Millerite và đề cập đến năm 1798. Uriah Smith viết: “Niên đại của các sự kiện trong Khải Huyền 10 càng được xác định rõ hơn từ sự kiện rằng thiên sứ này đồng nhất với thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền 14.” Trong Khải Huyền 10, một thiên sứ mạnh mẽ từ trời ngự xuống, tay cầm một quyển sách nhỏ đang mở. Ellen White cho chúng ta biết rằng thiên sứ mạnh mẽ này là Đức Chúa Jêsus Christ, và quyển sách nhỏ ấy là Sách Đa-ni-ên. Đến cuối chương mười, Giăng được

bảo phải ăn quyển sách nhỏ, quyển sách sẽ ngọt trong miệng ông nhưng đắng trong bụng ông. Giảng trọng trung cho lịch sử Millerite, nơi sứ điệp của Đa-ni-ên là ngọt ngào nhưng dẫn đến sự thất vọng cay đắng. Theo các nhà tiên phong, thiên sứ mạnh mẽ trong Khải Huyền 10 là thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền 14—họ là cùng một thiên sứ.

Chúng ta thường không dành nhiều thời gian để nói một cách cụ thể về các thiên sứ này trong sách Khải Huyền, nhưng chúng ta nên làm như vậy. Thiên sứ quyền năng trong Khải Huyền 10 cũng chính là thiên sứ mà William Miller tin là đang làm ứng nghiệm Tiếng Kêu Nửa Đêm bằng cách thực hiện công việc của vị thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền 14: “Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến.” Giờ phán xét của Ngài chỉ về Đa-ni-ên 8:14. Các thiên sứ này xác định những phương diện khác nhau của công việc đã được hoàn thành.

Trở lại với Uriah Smith: “Niên đại của các biến cố trong Khải-huyền 10 càng được xác định rõ hơn nhờ sự kiện thiên sứ này đồng nhất với vị thiên sứ thứ nhất trong Khải-huyền 14.” Ông giải thích điều gì gắn kết họ với nhau: cả hai đều có một sứ điệp đặc biệt để rao truyền, cả hai đều cất lời rao báo của mình bằng tiếng lớn, cả hai đều dùng ngôn ngữ tự tại khi nói về Đấng Tạo Hóa, và cả hai đều công bố về thời gian—một vị thề rằng sẽ không còn thời gian nữa, còn vị kia công bố rằng giờ phán xét của Đức Chúa Trời đã đến. Sứ điệp của Khải-huyền 14:6 được đặt ở phía bên này của thời điểm khởi đầu của kỳ cuối cùng.

Uriah Smith khẳng định rằng thời kỳ cuối cùng là năm 1798, và sứ điệp của Khải-huyền 14 đến sau thời điểm ấy. Ông viết: “Nhưng sứ điệp của Khải-huyền 14:6 được đặt ở phía bên này của thời điểm bắt đầu thời kỳ cuối cùng. Đó là sự công bố rằng giờ phán xét của Đức Chúa Trời đã đến, và vì thế, nhất thiết phải được ứng nghiệm nơi thế hệ cuối cùng. Phao-lô đã không rao giảng rằng giờ phán xét đã đến. Luther và các cộng sự của ông cũng đã không rao giảng điều ấy. Phao-lô đã biện luận về một sự phán xét sẽ đến, thuộc một tương lai chưa xác định, và Luther đã đặt nó cách thời của ông ít nhất ba trăm năm. Hơn nữa, Phao-lô cảnh báo hội thánh chống lại bất kỳ sự rao giảng nào như thế giờ phán xét của Đức Chúa Trời đã đến trước một thời điểm nhất định.” Trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-3, Phao-lô nói rằng ngày của Đấng Christ chưa đến gần cho đến khi sự bội đạo đến trước và người tội ác được bày tỏ ra. Phao-lô giới thiệu người tội ác, cái sừng nhỏ, ngôi giáo hoàng, và dùng một sự cảnh cáo để bao phủ toàn bộ thời kỳ quyền tối thượng của nó, kéo dài 1260 năm, chấm dứt vào năm 1798.

Vào năm 1798, sự hạn chế ngăn cấm việc rao báo ngày của Đấng Christ đã gần kề chấm dứt. Thời kỳ cuối cùng bắt đầu, và ấn được cất khỏi cuốn sách nhỏ. Từ đó về sau, thiên sứ trong Khải-huyền 14 đã ra đi. Uriah Smith nói: “Nếu bạn muốn thấy điều ấy,” kể từ năm 1798, sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã được truyền ra. Vào năm 1798, thiên sứ thứ nhất của Khải-huyền 14 bước vào lịch sử—đây là sự hiểu biết của các vị tiên phong. Từ đó về sau, thiên sứ trong Khải-huyền 14 đã công bố rằng giờ phán xét của Đức Chúa Trời đã đến, và thiên sứ của chương mười đã đứng trên biển và trên đất, thề rằng sẽ không còn thời gian nữa. Bản sắc của họ là điều không thể nghi ngờ. Mọi lập luận xác định vị trí của một bên đều có hiệu lực đối với bên kia. Thế hệ hiện tại đang chứng kiến sự ứng nghiệm của hai lời tiên tri này. Trong sự rao giảng về sự tái lâm, đặc biệt từ năm 1840 đến năm 1844, sự ứng nghiệm đầy đủ và tường tận của chúng đã bắt đầu.

Smith nêu mốc 1840 và 1844 liên hệ đến thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền 14 xuất hiện vào năm 1798, nhưng cũng xác định thiên sứ thứ nhất vào năm 1840, là khi sứ điệp được ban quyền năng. Trong sự rao giảng về ngày tái lâm, đặc biệt từ 1840 đến 1844, đã bắt đầu sự ứng nghiệm trọn vẹn của họ. Vị trí của thiên sứ với một chân đặt trên biển và một chân đặt trên đất biểu thị phạm vi rộng lớn của lời công bố của người. Sứ điệp sẽ vượt đại dương và lan đến nhiều quốc gia khác nhau, và lời công bố về ngày tái lâm quả thật đã đến mọi trạm truyền giáo trên thế giới. Từ năm 1840, sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, theo Ellen White, đã được đem đến mọi trạm truyền giáo trên toàn thế giới. Điều này đã được hoàn tất khi nguyên tắc một ngày bằng một năm trong lời tiên tri Kinh Thánh được xác nhận qua sự sụp đổ của Đế quốc Ottoman. Hiện tại, chúng ta không bàn đến các chi tiết, nhưng đang đặt nền tảng cho lịch sử của phong trào Miller và những động lực của Tiếng Kêu Nửa Đêm.

Những Biến Cố Lịch Sử Then Chốt: Năm 1833 và Sự Sa Rơi của Các Ngôi Sao

Năm 1833, sự kiện các ngôi sao sa xuống đã xảy ra. Ellen White nhận định trong *The Great Controversy*, trang 333: “Năm 1833, hai năm sau khi Miller bắt đầu công khai trình bày những bằng chứng về sự quang lâm gần kề của Đấng Christ, dấu hiệu cuối cùng trong các dấu hiệu mà Đấng Cứu Thế đã hứa như những dấu chỉ về sự tái lâm của Ngài đã xuất hiện. Đức Chúa Jêsus phán: ‘Các ngôi sao sẽ từ trời sa xuống.’ Ma-thi-ơ 24:29. Và Giăng trong sách Khải Huyền đã tuyên bố, khi ông nhìn thấy trong sự hiện thấy những cảnh sẽ báo trước ngày của Đức Chúa Trời: ‘Các ngôi sao trên trời sa xuống đất, cũng như cây và bị cơn gió lớn lay động làm rụng trái và xanh của nó.’ Khải Huyền 6:13. Lời tiên tri này đã được ứng nghiệm một cách nổi bật và đầy ấn tượng trong trận mưa sao băng lớn vào ngày 13 tháng 11 năm 1833.”

Lời chứng của William Miller thuật lại: “Vào sáng thứ Bảy sau bữa điêm tâm — vào mùa hè năm 1833 — tôi ngồi vào bàn làm việc để khảo xét một vấn đề nào đó; và khi đứng dậy để đi ra làm việc, điều ấy giáng mạnh vào lòng tôi hơn bao giờ hết: ‘Hãy đi và nói điều đó cho thế gian.’ Ấn tượng ấy đến quá đột ngột và với sức mạnh quá lớn đến nỗi tôi khuyu xuống ghế mà nói rằng: ‘Lạy Chúa, con không thể đi được.’ ‘Tại sao không?’ dường như là lời đáp lại; rồi mọi lời bào chữa của tôi đều hiện ra, sự thiếu khả năng của tôi; nhưng nỗi khốn khổ của tôi trở nên quá lớn đến nỗi tôi đã lập một giao ước long trọng với Đức Chúa Trời rằng nếu Ngài mở đường, tôi sẽ đi và làm trọn bổn phận của mình đối với thế gian. ‘Ngươi muốn nói gì bởi việc mở đường?’ dường như lại đến với tôi. Thì, tôi nói, nếu tôi nhận được một lời mời để diễn thuyết công khai tại bất cứ nơi nào, tôi sẽ đi và nói cho họ điều tôi tìm thấy trong Kinh Thánh về sự đến của Chúa. Lập tức mọi gánh nặng của tôi đều tan biến. Và tôi vui mừng vì có lẽ tôi sẽ không phải được kêu gọi như vậy, bởi tôi chưa từng nhận được một lời mời như thế; những thử luyện của tôi không ai biết đến, và tôi hầu như chẳng hy vọng gì sẽ được mời đến bất cứ cánh đồng lao động nào. Khoảng nửa giờ sau đó, trước khi tôi rời khỏi phòng, một người con trai của ông Guilford ở Dresden, cách nơi tôi ở chừng mười sáu dặm, bước vào và nói rằng cha cậu đã sai cậu đến gọi tôi và muốn tôi cùng cậu về nhà, vì tôi cho rằng hẳn ông muốn gặp tôi về một việc làm ăn nào đó. Tôi hỏi cậu ấy ông muốn gì. Cậu đáp rằng ngày hôm sau sẽ không có người giảng đạo trong nhà thờ của họ, và cha cậu muốn tôi đến nói với dân chúng về chủ đề sự đến của Chúa. Lập tức tôi nổi giận với chính mình vì đã lập giao ước ấy. Tôi

ngay tức khắc chống nghịch Chúa và quyết định không đi. Tôi rời cậu bé mà không cho cậu một câu trả lời nào và lui vào một lùm cây gần đó trong nỗi khốn khổ sâu xa. Tại đó tôi vật lộn với Chúa suốt khoảng một giờ, cố tìm cách giải thoát mình khỏi giao ước tôi đã lập với Ngài, nhưng tôi không thể tìm được sự nhẹ nhõm nào. Điều này được ghi sâu vào lương tâm tôi: ‘Người sẽ lập giao ước với Đức Chúa Trời rồi lại phá bỏ nó sớm như thế sao?’ và tính chất tội lỗi quá đỗi của hành vi ấy đã đè nặng lên tôi. Cuối cùng tôi thuận phục và hứa với Chúa rằng nếu Ngài nâng đỡ tôi, tôi sẽ đi, tin cậy nơi Ngài để ban cho tôi ân điển và khả năng hầu làm trọn mọi điều Ngài sẽ đòi hỏi nơi tôi. Tôi trở lại nhà và thấy cậu bé vẫn còn chờ. Cậu ở lại cho đến sau bữa trưa, và tôi cùng cậu trở về Dresden.” Đó là cách Miller, vào mùa hè năm 1833, đã bắt đầu công khai trình bày sứ điệp. Vào tháng Mười Hai năm 1833, việc các ngôi sao sa xuống đã làm tăng thêm tính chất trang nghiêm cho sứ điệp của ông.

1840: Sự Ứng Nghiệm của Lời Tiên Tri và Đế Quốc Ottoman

Vào năm 1840, Ellen White đã bình luận về một sự ứng nghiệm đáng chú ý của lời tiên tri. Đoạn này thường bị tranh cãi trong bộ Spirit of Prophecy, với một số người cho rằng Uriah Smith đã chèn nó vào The Great Controversy, nhưng những lập luận ấy là vô căn cứ. Bà đang nói về chuỗi các sự ứng nghiệm tiên tri dẫn đến năm 1840, bao gồm hiện tượng sao sa và Ngày Tối Tăm. Bà viết: “Vào năm 1840, một sự ứng nghiệm đáng chú ý khác của lời tiên tri đã khơi dậy sự quan tâm rộng khắp.”

Bà đang nói đến lời tiên tri trong Kinh Thánh, chứ không chỉ là một sự dự đoán của con người do Josiah Litch đưa ra. Hai năm trước đó, Josiah Litch, một mục sư hàng đầu trong việc rao giảng về sự tái lâm lần thứ hai, đã xuất bản một bản giải thích Khải Huyền 9, trong đó ông tiên báo sự sụp đổ của Đế quốc Ottoman. Theo các phép tính của ông, thế lực này sẽ bị lật đổ vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Đúng vào thời điểm đã định, Thổ Nhĩ Kỳ, thông qua các đại sứ của mình, đã chấp nhận sự bảo hộ của các Cường quốc Đồng minh ở châu Âu, và như vậy đã đặt mình dưới sự kiểm soát của các quốc gia Cơ Đốc giáo. Biến cố ấy đã ứng nghiệm chính xác lời tiên báo. Khi điều này được biết đến, vô số người đã tin chắc về tính đúng đắn của các nguyên tắc giải thích lời tiên tri mà Miller và các cộng sự của ông đã chấp nhận, và một động lực kỳ diệu đã được ban cho phong trào Tái Lâm. Những người có học thức và địa vị đã hiệp cùng Miller trong việc rao giảng và xuất bản các quan điểm của ông, và từ năm 1840 đến năm 1844, công việc ấy đã nhanh chóng được mở rộng.

Uriah Smith đã nói với chúng ta rằng thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền 14 xuất hiện vào năm 1798, nhưng đó cũng chính là thiên sứ của Khải Huyền 10. Trong Khải Huyền 10, Giăng được bảo hãy lấy quyển sách nhỏ từ tay thiên sứ mà ăn đi, và nó sẽ trở nên ngọt trong miệng ông. Sứ điệp Millerite đã trở nên ngọt ngào vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, sau hai năm tiên đoán sự sụp đổ của Đế quốc Ottoman dựa trên nguyên tắc một ngày ứng với một năm của lời tiên tri Kinh Thánh. Khi biến cố ấy được ứng nghiệm chính xác, sứ điệp mà họ đã rao truyền trở nên ngọt trong miệng họ.

Vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, sứ điệp đã trở nên ngọt trong miệng họ. Giăng được truyền phải lấy quyển sách nhỏ khỏi tay vị thiên sứ đã giáng xuống. Vị thiên sứ giáng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, và vị thiên sứ này trong Khải Huyền 10 cũng chính là vị thiên sứ thứ nhất trong Khải

Huyền 14. Vị thiên sứ của Khải Huyền 14 đến vào năm 1798, vào thời kỳ cuối cùng, nhưng sứ điệp của người được ban quyền năng vào năm 1840. Ellen White nói rằng khi biên cố ấy được biết đến, vô số người đã tin chắc vào tính đúng đắn của các nguyên tắc giải nghĩa lời tiên tri được Miller và các cộng sự của ông chấp nhận. Từ thập niên 1930, khởi đầu từ năm 1919 nhưng đặc biệt là trong thập niên 1930, Cơ Đốc Phục Lâm đã khước từ các quy tắc giải nghĩa lời tiên tri được Miller và các cộng sự của ông chấp nhận—những quy tắc ấy chính là phương pháp dùng các câu Kinh Thánh làm chứng cứ trong việc nghiên cứu Kinh Thánh.

Biểu đồ năm 1843 và Thời Kỳ Chậm Trễ

Mốc chỉ đường kế tiếp trong lịch sử là biểu đồ 1843, được thực hiện vào tháng Năm năm 1842. Ellen White nói: “Tôi đã thấy rằng biểu đồ 1843 đã được bàn tay của Chúa hướng dẫn và không nên bị thay đổi; rằng các con số đều đúng như Ngài muốn, và rằng tay Ngài ở trên đó và che giấu một sai sót trong một vài con số, để không ai có thể thấy được cho đến khi tay Ngài được rút đi.” Biểu đồ này là một mốc chỉ đường tiên tri, được thực hiện vào tháng Năm năm 1842. Vào tháng Sáu năm 1842, các hội thánh Tin Lành đã đóng cửa lại, và vị thiên sứ thứ hai đến.

Trích từ Testimonies, quyển một, trang 21: “Vào tháng Sáu năm 1842, ông Miller đã trình bày loạt bài giảng thứ hai của mình tại Nhà thờ Casco Street ở Portland, Maine. Chỉ với một vài ngoại lệ, các giáo phái khác nhau đã đóng cửa nhà thờ của họ đối với ông Miller.” Ellen White cho chúng ta biết rằng, với tư cách là Cơ Đốc nhân Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ bảy, chúng ta nên học cách suy luận từ nguyên nhân đến kết quả. Nguyên nhân đã dẫn các hội thánh Tin Lành đến chỗ đóng cửa của họ chính là việc giới thiệu biểu đồ này. Khi biểu đồ ấy được đưa ra vào tháng Năm, các hội thánh Tin Lành đã quyết định rằng những người Millerite là các tín đồ cuồng tín bị mê hoặc.

Tiếp theo là sự thất vọng thứ nhất. Trích từ The Great Controversy, trang 393: “Ngay từ năm 1842, lời chỉ dẫn được ban trong lời tiên tri này rằng hãy chép khải tượng ra và làm cho rõ ràng trên các bảng, để người nào đọc có thể chạy, đã gợi ý cho Charles Fitch việc chuẩn bị một biểu đồ tiên tri nhằm minh họa các khải tượng của Đa-ni-ên và Khải Huyền.” Charles Fitch, người qua đời ngay trước Sự Thất Vọng Lớn ngày 22 tháng 10 năm 1844, đã được Chúa sử dụng trong lịch sử này. Ông đã chuẩn bị biểu đồ ấy, và nó đã được xuất bản vào tháng 5 năm 1842.

Việc ấn hành biểu đồ này được xem là một sự ứng nghiệm của mệnh lệnh trong sách Habakkuk. Tuy nhiên, không ai nhận thấy một sự chậm trễ biểu kiến trong việc hoàn thành khải tượng. Một thời kỳ trì hoãn được trình bày trong chính lời tiên tri ấy. Sau sự thất vọng, đoạn Kinh Thánh này trở nên có ý nghĩa: “Khải tượng còn phải đợi đến kỳ đã định; nhưng cuối cùng nó sẽ lên tiếng và không nói dối; dầu nó chậm trễ, hãy chờ đợi nó, vì chắc chắn nó sẽ đến, nó sẽ không chậm trễ. Người công bình sẽ sống bởi đức tin.” Thời kỳ trì hoãn ấy là sự thất vọng thứ nhất, xảy ra vào ngày 22 tháng 3 năm 1844. Những người Millerite đã tiên đoán ngày tận thế vào năm 1843, dựa theo cách tính thời gian của Kinh Thánh. Khi Chúa vẫn chưa đến vào thời điểm ấy, sự thất vọng thứ nhất bắt đầu vào ngày 22 tháng 3 năm 1844. Đó là thời kỳ trì hoãn.

Đây là thời kỳ chậm trễ trong dụ ngôn mười trinh nữ, trong Habakkuk 2, và trong Daniel 12. Daniel 12:11 chép rằng: “Và từ lúc của lễ hằng ngày sẽ bị cất đi...” Các vị tiên phong hiểu rằng ngoại giáo đã bị chế ngự vào năm 508, khi Clovis đánh bại người Visigoth. Từ lúc ngoại giáo bị cất đi và giáo

quyền được dựng lên (ba mươi năm sau đó vào năm 538), sẽ có 1290 ngày. Câu kế tiếp chép rằng: “Phước cho kẻ nào chờ đợi và đạt đến một nghìn ba trăm ba mươi lăm ngày.” 508 cộng 1335 bằng 1843. “Phước cho kẻ nào đạt đến năm 1843.” Mốc 1335 đánh dấu thời kỳ chần trể, phán rằng: “Phước cho kẻ nào chờ đợi và đạt đến năm 1843.” Nếu bạn duy trì cách hiểu của các vị tiên phong về của lễ hằng ngày, như Ellen White đã làm, thì điều này là rõ ràng.

Để làm sáng tỏ thêm, Ê-sai 30:18 chép: “Vì vậy Đức Giê-hô-va sẽ chờ đợi.” Ở đây, Chúa là chàng rể trong dụ ngôn mười người nữ đồng trinh, và Ngài đang trì hoãn. “Vì vậy chàng rể sẽ trì hoãn để ban ân điển cho các người, và vì vậy Ngài sẽ được tôn cao để thương xót các người, vì Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của sự phán xét. Phước cho hết thảy những ai chờ đợi Ngài.” Điều này phù hợp với Đa-ni-ên 12:12: “Phước cho kẻ chờ đợi và đạt đến 1335.” Chàng rể trì hoãn vào ngày 22 tháng 3 năm 1844. Có một phước lành gắn liền với việc đi đến sự thất vọng thứ nhất rồi sau đó chờ đợi. Khi bạn đến đây, bạn phải chờ đợi. Bạn đang chờ điều gì? Ha-ba-cúc 2:3 chép: “Vì sự hiện thấy còn phải đợi đến kỳ định; nhưng đến cuối cùng, nó sẽ lên tiếng và không nói dối; dù nó trì hoãn, hãy chờ đợi nó.” Phước lành của việc đạt đến 1335 là phước lành của việc đi đến lịch sử này, nơi Chúa sẽ hoàn thành Tiếng Kêu Nửa Đêm.

Không phải mọi người đều sẽ được phép tham dự vào Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Một số người đã cùng đi với phong trào Millerite không phải vì kinh nghiệm riêng tư của chính họ với Chúa Giê-su Christ hay vì sự nghiên cứu cá nhân Lời Đức Chúa Trời, nhưng vì sợ hãi. Trước khi Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm đến, Chúa phân rẽ những anh em này ra khỏi phong trào. Sự thất vọng thứ nhất là một phần của tiến trình chuẩn bị cho Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Theo Ellen White, nếu chúng ta không hiểu điều này, chúng ta sẽ rơi khỏi con đường xuống thế gian gian ác ở bên dưới.

Sự Ban Quyền Năng cho Sứ Điệp của Vị Thiên Sứ Thứ Hai

Trích từ Early Writings, trang 238: “Gần vào lúc kết thúc sứ điệp của thiên sứ thứ hai, tôi thấy một ánh sáng lớn từ trời chiếu trên dân sự của Đức Chúa Trời. Những tia sáng ấy dường như rực rỡ như mặt trời, và tôi nghe tiếng các thiên sứ kêu lên: ‘Kìa, chàng rể đến.’” Đây là Tiếng Kêu Nửa Đêm, điều đã ban quyền năng cho sứ điệp của thiên sứ thứ hai. Những người tiên phong hiểu rằng sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đến vào năm 1798 nhưng được ban quyền năng với sự sụp đổ của Đế quốc Ottoman vào năm 1840. Mọi sứ điệp đều đến tại một thời điểm trong lịch sử và sau đó được ban quyền năng. Sứ điệp của thiên sứ thứ hai đến vào ngày 22 tháng 3 năm 1844 khi các hội thánh Tin Lành đóng cửa chống lại sứ điệp Millerite. Tiếng Kêu Nửa Đêm ban quyền năng cho sứ điệp của thiên sứ thứ hai. Sứ điệp của thiên sứ thứ ba đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, và được ban quyền năng khi vị thiên sứ mạnh sức trong Khải Huyền 18 hiệp với sứ điệp ấy. Mọi sứ điệp đều đến trong lịch sử và sau đó được ban quyền năng. Điều này rất quan trọng để hiểu.

Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm đã ban quyền năng cho sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai. Các thiên sứ đã được sai từ trời xuống để đánh thức các thánh đồ đang ngủ lòng và chuẩn bị họ cho công việc lớn lao ở trước mặt. Những người tài năng nhất không phải là những người đầu tiên tiếp nhận sứ điệp này. William Miller không phải là người đầu tiên tiếp nhận sứ điệp này; trái lại, ông là người cuối cùng tiếp nhận nó. Ông là người có năng lực nhất trong việc hiểu sứ điệp, trong khi Samuel Snow là người đầu tiên. Những người trước đây đã dẫn đầu trong công việc lại là những người cuối cùng

tiếp nhận và góp phần làm vang to tiếng kêu. Về mặt lịch sử, người cuối cùng chấp nhận sứ điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm là William Miller.

Từ *The Great Controversy*, tr. 376: Trong thời kỳ tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm được ban quyền năng, khoảng 50.000 người đã rời bỏ các hội thánh. Vì công việc của Miller có khuynh hướng gây dựng các hội thánh, nên lúc đầu nó được đón nhận cách thuận lợi; nhưng khi các mục sư và những nhà lãnh đạo tôn giáo đã quyết định chống lại giáo lý Tái Lâm và mong muốn dập tắt mọi sự khuấy động về đề tài ấy, thì họ chống đối nó từ bục giảng và tước bỏ khỏi các tín hữu của mình đặc quyền được tham dự những buổi giảng về sự tái lâm thứ hai, hoặc thậm chí được nói về niềm hy vọng của mình trong các buổi nhóm tương giao. Các nhà lãnh đạo trong Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm ngày nay, những người cầm việc giảng dạy sứ điệp này trong hội thánh và ngay cả trong các gia đình tư nhân, được báo trước tại đây trong phong trào Millerite.

Các tín hữu thấy mình ở trong cơn thử luyện lớn lao và sự bối rối sâu sắc. Họ yêu mến các hội thánh của mình và không muốn lìa khỏi, nhưng khi thấy chứng ngôn của Lời Đức Chúa Trời bị ngăn chặn và quyền của họ trong việc tra xét các lời tiên tri bị khước từ, họ cảm thấy rằng lòng trung thành đối với Đức Chúa Trời cấm họ thuận phục. Những kẻ tìm cách gạt bỏ chứng ngôn của Lời Đức Chúa Trời không thể được xem là cấu thành Hội thánh của Đấng Christ. Vì thế, họ cảm thấy mình có lý do chính đáng để tách khỏi mối liên hệ trước đây. Vào mùa hè năm 1844, khoảng 50.000 người đã rút khỏi các hội thánh.

Sự Hiểu Biết của Miller và Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm Chân Thật

Theo sách *Foundation of Seventh-day Adventist Message and Mission* của Trưởng lão Damsteegt, Miller tin rằng việc công bố Đa-ni-ên 8:14 và sứ điệp của vị thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền 14 chính là Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm—“Kìa, chàng rể đến.” Ông tin rằng sứ điệp này xác định sự tái lâm của Đấng Christ. Miller cho rằng toàn bộ tiến trình lịch sử là Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, nhưng Ellen White tuyên bố rằng Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm đã được ứng nghiệm tại một thời điểm xác định. Samuel Snow đặt nhan đề cho bài trình bày của mình là “Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm Chân Thật” để phân biệt nó với giáo huấn của những người Millerite cho rằng Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm là sứ điệp tổng quát.

Những người thuộc linh nhất đã tiếp nhận sứ điệp trước tiên, còn những người trước đây từng lãnh đạo công việc ấy lại là những người sau cùng tiếp nhận và góp phần làm cho tiếng kêu vang dội hơn. William Miller, người đã lãnh đạo công việc từ năm 1833 trở đi, đã phải vật lộn với sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm khi nó đến vào tháng Tám năm 1844. Ông không chắc về việc phải tách khỏi các hội thánh, và trong nhiều năm ông đã giảng dạy một cách hiểu khác về Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm.

William Miller đã viết: “Tôi chưa bao giờ quả quyết về bất cứ ngày nào cụ thể cho sự hiện đến của Chúa, vì tin rằng không ai có thể biết ngày và giờ. Trong tất cả các bài giảng đã xuất bản của tôi, như có thể thấy nơi trang nhan đề, đều ghi khoảng năm 1843. Trong mọi bài giảng miệng của tôi, tôi luôn luôn nói với thính giả rằng các thời kỳ ấy sẽ chấm dứt vào năm 1843 nếu sự tính toán của tôi không sai, nhưng rằng tôi không thể nói là sự cuối cùng lại không thể đến thậm chí trước thời điểm ấy, và rằng họ phải luôn luôn sẵn sàng. Vào năm 1842, một số anh em đã rao giảng với sự quả quyết rất mạnh về chính xác năm ấy, và quả trách tôi vì đã thêm vào một chữ ‘nếu.’” Vào tháng Năm năm 1842, biểu đồ năm 1843 đã được xuất bản, và các anh em bảo Miller bỏ chữ “nếu”

khỏi phần trình bày của ông.

Miller tiếp tục: “Báo chí công cộng cũng đã đăng rằng tôi đã ấn định một ngày nhất định, tức ngày 23 tháng Tư, cho sự quang lâm của Chúa. Vì vậy, vào tháng Mười Hai năm ấy, bởi tôi không thể nhận ra sai sót nào trong phép tính của mình, tôi đã công bố niềm tin của mình rằng vào một thời điểm nào đó giữa ngày 21 tháng Ba năm 1843 và ngày 21 tháng Ba năm 1844, Chúa sẽ đến.”

Miller đã đi đến kết luận về ngày thứ mười của tháng thứ bảy, và rất lâu trước khi Samuel Snow dùng kết luận này để công bố Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, Miller đã viết về điều đó. Chính Miller là người mà Chúa đã dùng để kết hợp thành hệ thống lập luận mà Samuel Snow đã sử dụng để xác định ngày 22 tháng Mười năm 1844.

Miller đã viết: “Trong năm 1843, những lời lên án dữ dội nhất đã trút xuống trên tôi và những người liên kết với tôi bởi báo chí và một số bực giảng. Động cơ của chúng tôi bị công kích, các nguyên tắc của chúng tôi bị xuyên tạc, nhân cách của chúng tôi bị phi báng.” Thời gian trôi qua, và ngày 21 tháng 3 năm 1844 đã qua đi mà Chúa không xuất hiện. Sự thất vọng thật lớn, và nhiều người không còn đồng hành với họ nữa. Trước thời điểm này, từ năm 1840, ước tính có 200.000 tín đồ theo Miller, nhưng đến lúc này, chỉ còn lại 50.000 người.

Miller tiếp tục: “Trước đó, vào mùa thu năm 1843, một số anh em của tôi đã bắt đầu gọi các hội thánh là Babylon và thúc giục rằng bốn phần của những người Cơ Đốc Phục Lâm là phải ra khỏi họ. Điều này khiến tôi vô cùng đau buồn. Không những hậu quả của nó rất tai hại, mà tôi còn xem đó là sự xuyên tạc Lời Đức Chúa Trời, là sự bẻ cong Kinh Thánh.” Miller đã vật lộn với sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai, điều này khiến ông càng khó chấp nhận sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm chân thật. Thực hành ấy lan rộng, và các hội thánh đóng cửa chống lại họ, gây nên sự thù nghịch và tách phần lớn những người Cơ Đốc Phục Lâm ra khỏi các hội thánh tương ứng của mình.

Sau khi thời điểm đã được ông công bố trôi qua, Miller thừa nhận sự thất vọng của mình liên quan đến niên kỳ chính xác, nhưng vẫn giữ vững đức tin. Trong mùa hè năm 1844, ông tiếp tục công việc của mình tại miền Tây cho đến phong trào Tháng Bảy. Ông không có phần tham dự nào trong phong trào này, ngoại trừ một bức thư được viết trước đó mười tám tháng về các nghi thức tuân giữ của Luật Pháp Môi-se chỉ đến tháng ấy. Ông không hề dự liệu rằng những đề tài ấy sẽ được sử dụng theo cách như vậy, hoặc rằng việc tin vào bằng chứng như thế sẽ trở thành một phép thử về sự cứu rỗi. Ông không thông công với phong trào ấy cho đến hai hoặc ba tuần trước ngày 22 tháng 10 năm 1844. Trong một bức thư gửi cho Himes đề ngày 6 tháng 10 năm 1844, Miller đã viết: “Tôi thấy một vinh quang trong tháng bảy mà trước đây tôi chưa từng thấy... Giờ đây, chúc tụng danh Chúa, tôi thấy một vẻ đẹp, một sự hài hòa, một sự phù hợp trong Kinh Thánh, điều mà từ lâu tôi đã cầu nguyện nhưng mãi đến hôm nay mới thấy. Hỡi linh hồn ta, hãy tạ ơn Chúa. Cầu xin Phước lành ở cùng Brother Snow, Brother Storrs, và những người khác, vì vai trò làm khí cụ của họ trong việc mở mắt tôi. Tôi hầu như đã về đến nhà. Vinh quang, vinh quang, vinh quang, vinh quang.”

Về sau, Miller xét lại Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm và gọi nó là chủ nghĩa cuồng tín. Damsteegt lưu ý rằng Snow đã nhận được dàn ý căn bản của sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm từ công trình trước đó của Miller.

Những tính toán của Snow, được công bố vào tháng Ba năm 1844, hầu như không gây được sự chú ý nào cho đến kỳ nhóm trại tại Exeter, từ ngày 12 đến 17 tháng Tám năm 1844. Tại đó, ngày tháng chính xác mà ông ấn định cho sự tái lâm của Đấng Christ đã khuấy động nhiều người Millerite, đưa nỗ lực truyền giáo của họ lên đến đỉnh điểm. Phản ứng ấy được biết đến như phong trào Tháng Bảy. Mặc dù lúc ban đầu các nhà lãnh đạo Millerite còn hoài nghi, nhưng vài tuần trước biến cố được chờ đợi, họ đã tham gia phong trào và cho phép những quan điểm của Snow được in ấn và ủng hộ.

Tiếng Kêu Nửa Đêm và Hậu Quả của Nó

Khải tượng đầu tiên của Ellen White cho thấy dân sự của Đức Chúa Trời đang ở trên con đường lên thiên đàng, với một ánh sáng ở phía sau họ được gọi là Tiếng Kêu Nửa Đêm. Sứ điệp mà Samuel Snow trình bày cần phải được hiểu rõ. Vào tháng 5 năm 1842, 300 biểu đồ đã được in cho 300 nhà truyền đạo. Đến ngày 22 tháng 3 năm 1844, sau sự thất vọng đầu tiên, biểu đồ ấy bị gác sang một bên, và nhiều người đã rời bỏ phong trào. Những người còn lại phải chờ đợi. Tại kỳ nhóm trại Exeter, Snow cho thấy rằng Chúa sẽ đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, tức Ngày Chuộc Tội. Điều này thúc đẩy họ công bố sứ điệp ấy.

Joseph Bates thuật lại rằng sau buổi nhóm trại tại Exeter, khi ông đi qua các toa tàu, ông nghe những tiếng nói lặp đi lặp lại: “Kìa, chàng rể đến!” Phong trào này đã lan khắp Hoa Kỳ trong vòng hai tháng, dẫn đến Sự Thất Vọng Lớn vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Damsteegt bình luận về Hội nghị Low Hampton của những người Cơ Đốc Phục Lâm, ngày 28–29 tháng 12 năm 1844, có sự tham gia của Himes và Miller. Himes thúc giục việc an ủi các thánh đồ, đánh thức thế giới Cơ Đốc, và rao truyền sự cứu rỗi cho những tội nhân. Vài tuần sau, báo chí Phục Lâm hoạt động trở lại, và Himes tuyên bố rằng cánh cửa cứu rỗi đang mở. Miller dần dần từ bỏ quan niệm cực đoan về cánh cửa đóng lại và trở về với quan điểm ban đầu của ông về Tiếng Kêu Nửa Đêm. Trong chính tháng ấy, Ellen White đã nhận được Khải tượng đầu tiên, cho thấy rằng những ai từ chối Tiếng Kêu Nửa Đêm thì rời khỏi con đường. Khải tượng ấy dành cho William Miller cũng như cho bất cứ ai khác.

Sự Thử Thách Cuối Cùng Và Di Sản Của William Miller

Trích từ Early Writings, trang 257: “Sự chú ý của tôi khi ấy được hướng đến William Miller. Ông trông bối rối, và cúi mình dưới gánh nặng lo âu và buồn khổ vì dân sự mình. Đoàn người đã từng hiệp nhất và yêu thương nhau vào năm 1844 đang đánh mất tình yêu thương ấy, chống đối lẫn nhau, và rơi vào tình trạng lạnh nhạt, sa sút thuộc linh. Khi ông chứng kiến điều này, nỗi buồn hao mòn sức lực ông. Tôi thấy những người lãnh đạo đang theo dõi ông, trước hết là Joshua Himes, và sợ rằng ông có thể tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ ba.” Sứ điệp của thiên sứ thứ ba trong bối cảnh này là ngày Sa-bát. Khi Miller nghiêng về phía ánh sáng từ trời, những người ấy liền lập kế hoạch để kéo tâm trí ông xa khỏi ánh sáng đó. Ảnh hưởng của loài người đã giữ ông trong sự tối tăm và duy trì ảnh hưởng của ông giữa những kẻ chống đối lẽ thật. Cuối cùng, Miller đã cất tiếng chống lại ánh sáng từ trời—ngày Sa-bát. Ông đã không tiếp nhận sứ điệp vốn có thể giải thích sự thất vọng của ông và chiếu ánh sáng cùng vinh quang trên quá khứ. Ông dựa vào sự khôn ngoan

của loài người thay vì của Đức Chúa Trời. Vì bị suy kiệt bởi công lao và tuổi tác, ông không phải chịu trách nhiệm đến mức như những người đã ngăn ông khỏi lẽ thật. Tội lỗi thuộc về họ. Nếu Miller có thể thấy được ánh sáng của thiên sứ thứ ba, nhiều điều hẳn đã được giải thích. Nhưng các anh em ông xung nhận một tình yêu sâu đậm đến thế đối với ông, khiến ông nghĩ rằng mình không bao giờ có thể dứt ra khỏi họ. Đức Chúa Trời đã cho phép ông rơi dưới quyền lực của sự chết và giấu ông trong mồ khỏi những kẻ đã kéo ông ra khỏi lẽ thật. Môi-se đã phạm sai lầm trước khi vào Đất Hứa; cũng vậy, Miller đã phạm sai lầm khi ông sắp bước vào Ca-na-an trên trời. Những người khác đã dẫn ông đến chỗ đó; những người khác phải khai trình về điều ấy. Nhưng các thiên sứ canh giữ bụi tro quý báu của người tôi tớ này của Đức Chúa Trời, và người sẽ xuất hiện khi tiếng kèn cuối cùng vang lên.

Kết luận: Những Bài Học Cho Ngày Nay

Tóm lại, William Miller là hình bóng tiêu biểu cho những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy vào thời kỳ cuối cùng của thế gian. Khải tượng đầu tiên của Ellen White dành cho thời đại chúng ta nhiều hơn là cho chính thời của bà. Vào cuối thế giới, những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy sẽ khước từ ánh sáng của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Ánh sáng của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm chỉ có thể được hiểu khi hiểu lịch sử này. Sự thất vọng thứ nhất đã thanh lọc phong trào Millerite khỏi những người có mặt vì những động cơ sai lầm và chuẩn bị dân sự cho kinh nghiệm thử luyện sẽ dẫn họ vào Nơi Chí Thánh. Những ai đi đến sự thất vọng thứ nhất chỉ được phước nếu họ chờ đợi ngày 22 tháng 10 năm 1844. Thời điểm này được Đức Chúa Trời định để sản sinh một dân sự mà Ngài sẽ nhóm lại vào Nơi Chí Thánh. Khước từ Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm và rơi khỏi con đường tức là khước từ toàn bộ lịch sử này.

William Miller đã phạm ba sai lầm, và chúng ta luôn bị thử nghiệm bởi ba phép thử. Sai lầm thứ nhất của ông là chối bỏ Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm vào tháng Mười Hai năm 1844. Sai lầm thứ hai là nghe theo loài người thay vì Đức Chúa Trời, điều đã dẫn ông đến sai lầm thứ ba: chối bỏ ngày Sa-bát. Vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy sẽ chối bỏ lịch sử của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm và lời kêu gọi trở về các đường lối cũ, vì họ lắng nghe các nhà lãnh đạo của mình. Làm như vậy, họ tự chuẩn bị mình để nhận dấu con thú, lặp lại tiến trình thử nghiệm gồm ba bước của Miller, tiến trình bắt đầu từ cách họ liên hệ với sứ điệp và lịch sử của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm.

Chỉ có hai lời tiên tri đề cập đến lịch sử từ sự thất vọng thứ nhất đến sự thất vọng thứ hai: 2300 ngày (“Dầu sự hiện thấy còn trì hoãn, hãy chờ đợi nó”) và 2520. Khước từ 2520 tức là khước từ Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Khước từ Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm tức là rơi khỏi con đường xuống thế gian ác ở bên dưới.

Chúng ta sẽ đề cập đến vấn đề này kỹ hơn trong bài trình bày tiếp theo.